

Cách dùng mạo từ trong Tiếng Anh

1. Định nghĩa về mạo từ:

Mạo từ là từ dùng trước danh từ và cho biết danh từ ấy đề cập đến một đối tượng xác định hay không xác định. Chúng ta dùng "the" khi danh từ chỉ đối tượng được cả người nói lẫn người nghe biết rõ đối tượng nào đó. Ngược lại, khi dùng mạo từ bất định a, an; người nói đề cập đến một đối tượng chung hoặc chưa xác định được: Mạo từ trong tiếng Anh chỉ gồm ba từ và được phân chia như sau:

- ✓ **Mạo từ xác định** (Definite article): **the**
- ✓ **Mạo từ bất định** (Indefinite article): **a, an**
- ✓ **Mạo từ Zero** (Zero article) hay **danh từ không có mạo từ đứng trước**: thường áp dụng cho danh từ không đếm được (uncountable nouns) và danh từ đếm được ở dạng số nhiều: **coffee, tea; people, clothes.**

Mạo từ không phải là một loại từ riêng biệt, chúng ta có thể xem nó như một bộ phận của tính từ dùng để bổ nghĩa cho danh từ - chỉ đơn vị (cái, con chiếc).

2. Mạo từ bất định (Indefinite articles)

A & An - Dùng trước danh từ đếm được (số ít) - khi danh từ đó chưa được xác định (bất định). "**an**" dùng cho danh từ bắt đầu bằng nguyên âm (nhưng phụ thuộc vào cách phát âm). Ví dụ: *a book, a table - an apple, an orange*. Đặc biệt một số từ "h" được đọc như nguyên âm. Ví dụ: *an hour, an honest man*.

3. Mạo từ xác định (Definite article)

3.1 Cách đọc:

- "**The**" được đọc là [ði] khi đứng trước danh từ bắt đầu bằng nguyên âm (a, e, i, o, u) và đọc là (dɪ) khi đứng trước danh từ bắt đầu bằng phụ âm (trừ các nguyên âm): *The egg, the chair The umbrella, the book*.
- "**The**" được đọc là [dɪ] khi đứng trước danh từ có cách viết bắt đầu bằng nguyên âm nhưng có cách đọc bằng **một phụ âm + nguyên âm**: /ju:/ và /w^n/ như:

The United States

The Europeans

The one-eyed man is the King of the blind.

The university

- **"The"** được đọc là [di] khi đứng trước danh từ có "h" không đọc:

The [di] hour (giờ)

The [di] honestman

- **"The"** được đọc là [di:] khi người nói muốn nhấn mạnh hoặc khi ngập ngừng trước các danh từ bắt đầu ngay cả bằng phụ âm:

Ví dụ: I have forgotten the [di:], er, er the [di:], er, check. (tôi đã bỏ quên cái, à, à..., cái ngân phiếu rồi).

3.2 Một số nguyên tắc chung:

a/ **"The"** được dùng trước danh từ chỉ người, vật đã được xác định:

Mạo từ xác định **"the"** được dùng trước danh từ để diễn tả một (hoặc nhiều) người, vật, sự vật nào đó đã được xác định rồi, nghĩa là cả người nói và người nghe đều biết đối tượng được đề cập tới. Khi nói 'Mother is in the garden' (Mẹ đang ở trong vườn), cả người nói lẫn người nghe đều biết khu vườn đang được đề cập tới là vườn nào, ở đâu. Chúng ta xem những ví dụ khác:

The Vietnamese often drink tea. (Người Việt Nam thường uống trà nói chung).

We like the teas of Thai Nguyen. (Chúng tôi thích các loại trà của Thái Nguyên) (dùng "the" vì đang nói đến trà của Thái Nguyên).

I often have dinner early. (bữa tối nói chung).

The dinner We had at that restaurant was awful. (Bữa ăn tối chúng tôi đã ăn ở nhà hàng đó thật tồi tệ).

Butter is made from cream. (Bơ được làm từ kem) - bơ nói chung.

He likes the butter of France . (Anh ta thích bơ của Pháp) - butter được xác định bởi từ France (Nước Pháp).

Pass me a pencil, please. (Làm ơn chuyển cho tôi 1 cây bút chì) - cây nào cũng được.

b/ **"The"** dùng trước danh từ chỉ nghĩa chỉ chủng loại: **"The"** có thể dùng theo nghĩa biểu chủng (generic meaning), nghĩa là dùng để chỉ một loài:

I hate the television. (Tôi ghét tivi).

The whale is a mammal, not a fish. (cá voi là động vật có vú, không phải là cá nói chung).

Ở đây, **the television**, **the whale** không chỉ một cái tivi hoặc một con cá voi cụ thể nào mà chỉ chung cho tất cả tivi, tất cả cá voi trên trái đất này.

3.3 Những trường hợp đặc biệt:

a/ Các từ ngữ thông dụng sau đây không dùng "the" :

Go to church: đi lễ ở Nhà thờ	go to the church: đến nhà thờ (ví dụ: để gặp Linh mục)	Go to market: đi chợ
go to the market: đi đến chợ (ví dụ: để khảo sát giá cả thị trường)	Go to school: đi học	go to the school: đến trường (ví dụ: để gặp Ngài hiệu trưởng)
Go to bed: đi ngủ	go to the bed: bước đến giường (ví dụ: để lấy quyển sách)	Go to prison: ở tù
go to the prison : đến nhà tù (ví dụ: để thăm tội phạm)		

Cách dùng mạo từ trong tiếng anh:

1. Cách dùng mạo từ không xác định "a" và "an"

Dùng a hoặc an trước một danh từ số ít đếm được. Chúng có nghĩa là một. Chúng được dùng trong câu có tính khái quát hoặc đề cập đến một chủ thể chưa được đề cập từ trước.

2. Cách dùng mạo từ “an”

Mạo từ an được dùng trước từ bắt đầu bằng nguyên âm (trong cách phát âm, chứ không phải trong cách viết).

3. Cách dùng mạo từ “a”

Dùng a trước các từ bắt đầu bằng một phụ âm. Chúng bao gồm các chữ cái còn lại và một số trường hợp bắt đầu bằng u, y, h. Ví dụ: a house, a university, a home party, a heavy load, a uniform, a union, a year income,...

4. Cách dùng mạo từ xác định "the"

Dùng the trước một danh từ đã được xác định cụ thể về mặt tính chất, đặc điểm, vị trí hoặc đã được đề cập đến trước đó, hoặc những khái niệm phổ thông, ai cũng biết.

VD: The earth is round.

Bài tập về mạo từ trong tiếng anh (Điền mạo từ thích hợp vào chỗ trống)

1. This is.....beautiful painting. Does.....artist live near here?
2. I bought.....new toothbrush his morning and I can't find it. I'm sure I put it in.....bathroom.
3. Can you get.....fresh cream cake when you go out?.....shop on.....corner usually sells it.
4. It's..... very nice school andteachers are all very hard-working.
5. "Look! There'scat ingarden." "Yes, it'scat from next door."
6. There's..... man atdoor. He wants to see you.
7. We stayed in..... very nice hotel.room was comfortable andfood was excellent.
8. I boughtnew jacket last week but yesterday two ofbuttons came off. I'm taking it back toshop.
9. I hadbath this morning butwater was a bit cold.
10. I was atairport, waiting forfriend to arrive.

5. Sau đây là một số ví dụ về cách dùng Mạo từ:

We go to church on Sundays (chúng tôi đi xem lễ vào chủ nhật)

We go to the church to see her (chúng tôi đến nhà thờ để gặp cô ta).

We often go to school early. (chúng tôi thường đi học sớm).

My father often goes to the school to speak to our teachers. (Bố tôi thường đến trường để nói chuyện với các thầy cô giáo của chúng tôi)

Jack went to bed early. (Jack đã đi ngủ sớm).

Jack went to the bed to get the book. (Jack đi đến giường lấy cuốn sách).

Trong khi, các từ dưới đây luôn đi với "the" :

cathedral (Nhà thờ lớn), office (văn phòng)

cinema (rạp chiếu bóng,) theatre (rạp hát)

Chú ý: Tên của lục địa, quốc gia, tiểu bang, tỉnh , thành phố, đường phố, mũi đất, hòn đảo, bán đảo, quần đảo, vịnh, hồ, ngọn núi không dùng mạo từ "***the***":

b/ Các trường hợp dùng mạo từ "the"

➤ **Use of the definite article:** The + noun(noun is defined)

VD: I want a boy and a cook, the boy must be able to speak.

A dog and a cat were traveling together, the cat looked black while the dog.

- **A unique thing exists** (Một người, vật duy nhất tồn tại)

VD: The earth goes around the sun.

The sun rises in the East.

- **Khi một vật dùng tượng trưng cho cả loài**

VD: The horse is a noble animal.

The dog is a faithful animal.

- **So sánh cực cấp**

VD: She is the most beautiful girl in this class.

Paris is the biggest city in France.

- **Trước 1 tính từ được dùng làm danh từ để chỉ 1 lớp người và thường có nghĩa số nhiều**

VD: The one-eyed man is the King of the blind.

The poor depend upon the rich.

- **Dùng trong thành ngữ: BY THE (theo từng)**

VD: Beer is sold by the bottle.

Eggs are sold by the dozen.

- **Trước danh từ riêng (proper noun) số nhiều để chỉ vợ chồng hay cả họ (cả gia đình):**

VD: The Smiths always go fishing in the country on Sundays.

Do you know the Browns?

- **Trước tên: rừng núi, sông, quần đảo, vịnh, biển, đại dương , tên sách và báo chí, và tên các chiếc tàu.**

VD: The Thai Binh river; the Philippines , the Times ...

- **Trước danh từ về dân tộc, giáo phái để chỉ toàn thể**

VD: The Chinese, the Americans and the French were at war with the Germans

The Catholics and the protestants believe in Christ

The Swiss; Dutch; the Arabs

- **Both, all, both, half, double + The + Noun**

Notes:

All men must die (everyone)

All the men in this town are very lazy

➤ **Use "the" for Musical Instruments**

VD: The guitar (I could play the guitar when I was 6.),

The piano, The violin

➤ **Khi sau danh từ đó có “of”**

VD: The history of England is interesting.

Trong khi các môn học không có "the"

I learn English

He learns history at school.

Bài tập nâng cao về mạo từ trong tiếng anh

Exercise 1: Choose the best answer:

1. Salem doesn't like talkative people.
A. × B. the C. many D. a
2. It's true that..... rich lead a different life from the poor.
A. an B. a C. the D. ×
3. Mary lives inCanada near Lake Ontario.
A. the B. × C. a D. an
4. The explorer crossedPacific Ocean in a canoe.
A. an B. A C. the D. no article
5. She has been playingflute for ten years.
A. an B. a C. the D. ×
6. For breakfast we usually have coffee and toast.
A. an B. a C. the D. ×
7. What time do you start work in the morning?
A. an B. a C. The D. ×
- 8 Barbara hopes to go to university next year.
A. an B. a C. the D. ×
9. They went on a cruise downNile and saw the Pyramids.
A. an B. a C. the D. ×

10. Sarah thinks life is more difficult in a foreign country.

- A. an B. a C. the D. ×

11. The judge sentenced the thief to six months in prison.

- A. an B. a C. the D. ×

12. I've noticed thatSpanish eat a lot of vegetables.

- A. an B. A C. the D. ×

13. A volcano has erupted inPhilippines recently.

- A. an B. a C. the D. many

14. examinations always make him nervous.

- A. an B. a C. the D. ×

15. We went to cinema twice a month.

- A. an B. a C. the D. some

Exercise 2: Supply a suitable article

1. This is ...easy question.

2. Please speak ...little louder.

3. May I have your...phone number?

4. May I ask you ...question?

5. A man decided to rob _____bank in the town where he lived. He walked into _____bank and handed _____note to one of _____cashiers. _____cashier read _____note which told her to give _____man some money. Afraid that he might have _____gun, she did as she was told _____man then walked out of _____building, leaving _____note behind. However, he had no time to spend _____money because he was arrestedsame day. He had mademistake. He had written _____note on back of _____envelope. And on _____other side of _____envelope was his name and address. This clue was quite enough for _____detective on the case.